

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 21/12/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và ông Lê Quang Minh
Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa Khu phố A, phường B thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLHS- ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Khánh Đ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/2003; tại Quảng Trị; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 11, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện tại: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1969; con bà: Phan Thị N, sinh năm 1970; Anh, em ruột: có 3 người bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ; con: Chưa có;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2018, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Ngày 29/7/2018, bị Công an Phường 1 thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 532/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

2. Trương Tuấn A; Tên gọi khác: Lé; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1997 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố E, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông: Trương Văn T, sinh năm: 1973, con bà Hoàng Thị Thúy V, sinh năm: 1974; Anh, em ruột: Có 02 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ; con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Lương Quốc T, sinh năm 2006; địa chỉ: Khu phố R, phường T, thành phố Đ, Quảng Trị, có mặt.

Người giám hộ của người làm chứng anh Lương Quốc T: Ông Lương Văn T (bố), sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố R, phường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/6/2022, Lê Khánh Đ sử dụng ứng dụng Messenger gọi cho Trương Tuấn A hỏi “*Anh về nhà chưa*”, Tuấn A trả lời “*Anh về nhà rồi*” sau đó Đ nói tiếp là “*Em về chơi*” (Tuấn A hiểu “*về chơi*” có nghĩa là về sử dụng ma túy) nên đồng ý. Đ đi xe ôm đến Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, thuộc khu phố 2, phường 1, thành phố Đ gặp một người đàn ông tên V (không rõ nhân thân lai lịch) mua được 06 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, Đ cất giấu trong tay phải rồi đi về nhà của Tuấn A tại số 16/3 đường Mạc Đình Chi, thuộc khu phố E, phường H, thành phố Đ. Khi đến nhà của Tuấn A Đ nói “*có ít hàng đây bỏ ra cho anh em chơi*” (nghĩa là có ít ma túy bỏ ra cho anh em sử dụng) rồi cả hai đi vào phòng ngủ của Tuấn A. Tại đây, Đ lấy 01 viên ma túy ra đặt ở trên giường, 05 viên còn lại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Đ làm 01 cái xềng bằng giấy bạc, Tuấn A lấy 01 chai nước ngọt hiệu Number1, nhãn hiệu màu vàng, đục 01 lỗ và quần 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, Tuấn A gọi cho Lương Quốc T (sinh ngày 19/5/2006, trú tại: Khu phố R, phường T, thành phố Đ) đến cùng sử dụng ma túy. Trong lúc chờ T đến, Đ đặt viên ma túy lên xềng và cùng Tuấn A sử dụng hết. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày T đến, Đ lấy túi ni long chứa 05 viên ma túy trong túi quần ra đặt trên giường lấy 01 viên ra sử dụng, 04 viên còn lại Đ tiếp tục cất giấu trong túi quần để sử dụng riêng sau này cho bản thân. T Làm xềng và đặt viên ma túy lên cả ba cùng sử dụng, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 viên ma túy phía sau lưng của Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi ni long trong suốt bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.
- 01 chai nhựa cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ tròn được cắm bởi tờ tiền Ngân hàng Nhà nước quần tròn có mệnh giá 1.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676, (của Lê Khánh Đ).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284, số Imei1: 357623/08/704241/0, số Imei2: 357624/08/704241/8 (của Trương Tuấn A).
- 02 mảnh giấy kẽm màu bạc đã bị đốt cháy.
- 02 bật lửa.

Ngay sau khi bắt giữ, Cơ quan điều tra đã tiến hành test chất ma túy đối với Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc T. Kết quả Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 13/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: 04 viên nén hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY ma là túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.3871 gam.

Tại bản kết luận giám định số 865 /KL-KTHS ngày 08/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: Trên bề mặt 02 mảnh giấy bạc được gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 124/CT-VKSĐH ngày 18/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Khánh Đ về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Tuấn A về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Khánh Đ phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Tuấn A phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 năm 02 tháng đến 09 năm 08 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử :

*Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 1928895 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị;

- 02 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 2117360 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị;

- 01 chai nhựa cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ tròn;

- 02 bật lửa.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676, (của Lê Khánh Đ).
 - 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284, (của Trương Tuấn A).
 - 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng.
- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Sáng ngày 09/6/2022, Lê Khánh Đ sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO của mình thông qua ứng dụng Messenger gọi cho Trương Tuấn A nói về nhà Trương Tuấn A chơi (*có nghĩa là về sử dụng ma túy*), Trương Tuấn A đồng ý. Sau đó Đ đi mua của một người không quen biết 06 viên ma túy hồng phiên với giá 200.000 đồng rồi đem đến nhà của Trương Tuấn A, Đ nói "*có ít hàng đây bỏ ra cho anh em chơi*" (*nghĩa là có ít ma túy bỏ ra cho anh em sử dụng*). Đ lấy 01 viên ma túy ra đặt ở trên giường, 05 viên còn lại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Đ làm 01 cái xêng bằng giấy bạc, Trương Tuấn A lấy 01 chai nước ngọt đục 01 lỗ và quần 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ sử dụng ma túy, Trương Tuấn A gọi điện cho Lương Quốc T đến cùng sử dụng ma túy. Trong lúc chờ T đến, Đ và Trương Tuấn A sử dụng hết 01 viên ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày T đến, Đ lấy túi ni lông chứa 05 viên ma túy trong túi quần ra đặt trên giường, T lấy 01 viên ra để sử dụng và được Đ đồng ý, T làm thêm một xêng bằng giấy bạc, 04 viên còn lại Đ tiếp tục cất giấu trong túi quần mục đích để sử dụng riêng sau này cho bản thân. Cả ba cùng nhau sử dụng hết thêm 01 viên ma túy, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 viên ma túy phía sau lưng của Lê Khánh Đ.

Kết quả test chất ma túy đối với Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc T thì Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc Tiến đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định thì 04 viên ma túy của Lê Khánh Đ bị thu giữ là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.3871 gam. Trên bề mặt 02 mảnh giấy bạc bị thu giữ không tìm thấy chất ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Khánh Đ đã có hành vi tổ chức cho Trương Tuấn A và Lương Quốc T (sinh ngày 19/5/2006) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trương Tuấn A đã tổ chức cho Lương Quốc T (sinh ngày 19/5/2006) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

b) *Đối với 02 người trở lên;*

c) *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”*

Hành vi cất giữ 04 viên ma túy của Lê Khánh Đ đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “...Methamphetamine...*có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tình hình an ninh trật tự địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người có tuổi đời còn trẻ, lẽ ra các bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện, làm những công việc có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại các bị cáo lại sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo Lê Khánh Đ gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Trương Tuấn A hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo:

Lê Khánh Đ là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy, đem ma túy đến nhà Trương Tuấn A cho Trương Tuấn A và Lương Quốc T sử dụng. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 04 viên ma túy nên còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Trương Tuấn A là người gọi Lương Quốc T đến sử dụng ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để Lương Quốc T sử dụng ma túy. Như vậy, Lê Khánh Đ là người có vai trò cao nhất, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Trương Tuấn A là người có vai trò thấp hơn Lê Khánh Đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có ký hiệu PS3 1928895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm

phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là vật cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 2117360, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chai nhựa number 1 cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ; 02 bật lửa, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể:

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (*được cuộn tròn gắn vào lỗ trên thân chai nhựa number 1*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676 của Lê Khánh Đ dùng vào việc liên lạc với Trương Tuấn A để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284 của Trương Tuấn A, dùng vào việc liên lạc với Lương Quốc T để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Việc Trương Tuấn A sử dụng nhà số 16/3 đường Mạc Đình Chi, khu phố E, phường H, thành phố Đ thuộc quyền sở hữu của ông Trương Văn T và bà Hoàng Thị Thúy V (*bố mẹ bị cáo Trương Tuấn A*) làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông T và bà V không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Thành và bà Vân.

Lương Quốc T tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nam thanh niên tên Việt đã bán ma túy cho Lê Khánh Đ nên không có cơ sở xử lý.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2022) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Khánh Đ** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Trương Tuấn A** (tên gọi khác: **Lé**) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ **07 năm 09 tháng** (*Bảy năm chín tháng*) tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ **14** (*Mười bốn*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Khánh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 (*hai*) tội là **08 năm 11 tháng** (*Tám năm mười một tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn A **07 năm 03 tháng** (*Bảy năm ba tháng*) tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi có niêm phong có ký hiệu PS3 1928895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

- 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3 2117360, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng;

- 01 chai nhựa number 1 cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ;

- 02 bột lửa.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước :

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (*được cuộn tròn gắn vào lỗ trên thân chai nhựa number 1*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284.

(*Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Khánh Đ và Trương Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Công an thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Đào Lê Quang Minh Nhật Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Đào Lê Quang Minh Nhật

Đoàn Thị Quỳnh Châu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2022/HS-ST
Ngày 21/12/ 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Kim Đào và ông Lê Quang Minh

Nhật

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường Nhà văn hóa Khu phố 3, phường 4 thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLHS- ST ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Khánh Đ; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/8/2003; tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT: Khu phố 11, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nơi ở hiện tại: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Văn Thanh, sinh năm 1969; con bà: Phan Thị Nga, sinh năm 1970; Anh, em ruột: có 3 người bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Vợ; con: Chưa có;

Tiền án; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2018, bị Công an thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo.

- Ngày 29/7/2018, bị Công an Phường 1 thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 532/QĐ-XPVPHC về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt cảnh cáo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

2. Trương Tuấn A; Tên gọi khác: Lép; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/9/1997 tại Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố 4, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Đầu bếp; Con ông: Trương Văn Thành, sinh năm: 1973, con bà Hoàng Thị Thúy Vân, sinh năm: 1974; Anh, em ruột: Có 02 người bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ; con: Chưa có;

Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Lương Quốc Tiến, sinh năm 2006; địa chỉ: Khu phố 11, phường 5, thành phố Đ, Quảng Trị, có mặt.

Người giám hộ của người làm chứng anh Lương Quốc Tiến: Ông Lương Văn Tấn (bố), sinh năm 1974; địa chỉ: Khu phố 11, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/6/2022, Lê Khánh Đ sử dụng ứng dụng Messenger gọi cho Trương Tuấn A hỏi “*Anh về nhà chưa*”, Tuấn A trả lời “*Anh về nhà rồi*” sau đó Đ nói tiếp là “*Em về chơi*” (Tuấn A hiểu “*về chơi*” có nghĩa là về sử dụng ma túy) nên đồng ý. Đ đi xe ôm đến Trường trung học cơ sở Nguyễn Trãi, thuộc

khu phố 2, phường 1, thành phố Đ gặp một người đàn ông tên Việt (không rõ nhân thân lai lịch) mua được 06 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng. Sau khi có ma túy, Đ cất giấu trong tay phải rồi đi về nhà của Tuấn A tại số 16/3 đường Mạc Đĩnh Chi, thuộc khu phố 4, phường 2, thành phố Đ. Khi đến nhà của Tuấn A Đ nói “*có ít hàng đây bỏ ra cho anh em chơi*” (nghĩa là có ít ma túy bỏ ra cho anh em sử dụng) rồi cả hai đi vào phòng ngủ của Tuấn A. Tại đây, Đ lấy 01 viên ma túy ra đặt ở trên giường, 05 viên còn lại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Đ làm 01 cái xèng bằng giấy bạc, Tuấn A lấy 01 chai nước ngọt hiệu Number1, nhãn hiệu màu vàng, đục 01 lỗ và quán 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm dụng cụ sử dụng xong, Tuấn A gọi cho Lương Quốc Tiến (sinh ngày 19/5/2006, trú tại: Khu phố 11, phường 5, thành phố Đ) đến cùng sử dụng ma túy. Trong lúc chờ Tiến đến, Đ đặt viên ma túy lên xèng và cùng Tuấn A sử dụng hết. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Tiến đến, Đ lấy túi ni long chứa 05 viên ma túy trong túi quần ra đặt trên giường lấy 01 viên ra sử dụng, 04 viên còn lại Đ tiếp tục cất giấu trong túi quần để sử dụng riêng sau này cho bản thân. Tiến Làm xèng và đặt viên ma túy lên cả ba cùng sử dụng, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 viên ma túy phía sau lưng của Đ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 túi ni long trong suốt bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY.
- 01 chai nhựa cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ tròn đượ cắm bởi tờ tiền Ngân hàng Nhà nước quán tròn có mệnh giá 1.000 đồng.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676, (của Lê Khánh Đ).
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284, số Imei1: 357623/08/704241/0, số Imei2: 357624/08/704241/8 (của Trương Tuấn A).
- 02 mảnh giấy kèm màu bạc đã bị đốt cháy.
- 02 bật lửa.

Ngay sau khi bắt giữ, Cơ quan điều tra đã tiến hành test chất ma túy đối với Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc Tiến. Kết quả Lê Khánh Đ, Trương Tuấn A và Lương Quốc Tiến đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS ngày 13/6/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: 04 viên nén hình trụ tròn, màu hồng trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY ma là túy loại Methamphetamine có khối lượng 0.3871 gam.

Tại bản kết luận giám định số 865 /KL-KTHS ngày 08/8/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị xác định: Trên bề mặt 02 mảnh giấy bạc đượ gửi đến giám định không tìm thấy chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 124/CT-VKSĐH ngày 18/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Lê Khánh Đ về các tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249

Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Tuấn Avề tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Khánh Đ phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trương Tuấn A phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ từ 08 năm đến 08 năm 03 tháng tù về tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 09 năm 02 tháng đến 09 năm 08 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn A từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù về tội : “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử :

*Tịch thu tiêu hủy:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 1928895 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị;

- 02 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 2117360 có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị;

- 01 chai nhựa cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ tròn;

- 02 bật lửa.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676, (của Lê Khánh Đ).

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284, (của Trương Tuấn A).

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở khẳng định:

Sáng ngày 09/6/2022, Lê Khánh Đ sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO của mình thông qua ứng dụng Messenger gọi cho Trương Tuấn Anói về nhà Trương Tuấn Achoi (*có nghĩa là về sử dụng ma túy*), Trương Tuấn Adồng ý. Sau đó Đ đi mua của một người không quen biết 06 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng rồi đem đến nhà của Trương Tuấn A, Đ nói “*có ít hàng đây bỏ ra cho anh em chơi*” (*nghĩa là có ít ma túy bỏ ra cho anh em sử dụng*). Đ lấy 01 viên ma túy ra đặt ở trên giường, 05 viên còn lại cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người. Đ làm 01 cái xẻng bằng giấy bạc, Trương Tuấn Alấy 01 chai nước ngọt đục 01 lỗ và quần 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để làm dụng cụ sử dụng ma túy. Sau khi làm xong dụng cụ sử dụng ma túy, Trương Tuấn Agọi điện cho Lương Quốc Tiến đến cùng sử dụng ma túy. Trong lúc chờ Tiến đến, Đ và Trương Tuấn Asử dụng hết 01 viên ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Tiến đến, Đ lấy túi ni long chứa 05 viên ma túy trong túi quần ra đặt trên giường, Tiến lấy 01 viên ra để sử dụng và được Đ đồng ý, Tiến làm thêm một xẻng bằng giấy bạc, 04 viên còn lại Đ tiếp tục cất giấu trong túi quần mục đích để sử dụng riêng sau này cho bản thân. Cả ba cùng nhau sử dụng hết thêm 01 viên ma túy, đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 viên ma túy phía sau lưng của Lê Khánh Đ.

Kết quả test chất ma túy đối với Lê Khánh Đ, Trương Tuấn Avà Lương Quốc Tiến thì Lê Khánh Đ, Trương Tuấn Avà Lương Quốc Tiến đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Theo kết luận giám định thì 04 viên ma túy của Lê Khánh Đ bị thu giữ là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0.3871 gam. Trên bề mặt 02 mảnh giấy bạc bị thu giữ không tìm thấy chất ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Lê Khánh Đ đã có hành vi tổ chức cho Trương Tuấn Avà Lương Quốc Tiến (sinh ngày 19/5/2006) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Trương Tuấn Adã tổ chức cho Lương Quốc Tiến (sinh ngày 19/5/2006) sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự:

b) *Đối với 02 người trở lên;*

c) *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi”*

Hành vi cất giữ 04 viên ma túy của Lê Khánh Đ đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung “*...Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy mà còn là nguyên nhân dẫn đến gây mất tinh hình an ninh trật tự địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã

hội khác. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều là người có tuổi đời còn trẻ, lẽ ra các bị cáo phải tu dưỡng rèn luyện, làm những công việc có ích cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại các bị cáo lại sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc và phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo Lê Khánh Đ gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Trương Tuấn Ahoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét vai trò của các bị cáo:

Lê Khánh Đ là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, bỏ tiền ra mua ma túy, đem ma túy đến nhà Trương Tuấn Aho Trương Tuấn Avà Lương Quốc Tiến sử dụng. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết định khung tăng nặng ở khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có hành vi tàng trữ 04 viên ma túy nên còn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2018 hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo Trương Tuấn Alà người gọi Lương Quốc Tiến đến sử dụng ma túy, chuẩn bị công cụ, địa điểm để Lương Quốc Tiến sử dụng ma túy. Như vậy, Lê Khánh Đ là người có vai trò cao nhất, nên phải chịu mức hình phạt cao hơn Trương Tuấn Alà người có vai trò thấp hơn Lê Khánh Đ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Ma túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có ký hiệu PS3 1928895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 mảnh giấy bạc hoàn lại sau giám định được niêm phong trong túi có mã số PS3 2117360, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 chai nhựa number 1cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ; 02 bật lửa, là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với các công cụ, phương tiện phạm tội, cụ thể:

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (*được cuộn tròn gắn vào lỗ trên thân chai nhựa number 1*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676 của Lê Khánh Đ dùng vào việc liên lạc với Trương Tuấn Để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284 của Trương Tuấn A, dùng vào việc liên lạc với Lương Quốc Tiến để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Việc Trương Tuấn A sử dụng nhà số 16/3 đường Mạc Đình Chi, khu phố 4, phường 2, thành phố Đ thuộc quyền sở hữu của ông Trương Văn Thành và bà Hoàng Thị Thúy Vân (*bố mẹ bị cáo Trương Tuấn A*) làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông Thành và bà Vân không biết nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Thành và bà Vân.

Lương Quốc Tiến tham gia sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được nam thanh niên tên Việt đã bán ma túy cho Lê Khánh Đ nên không có cơ sở xử lý.

[8] Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án (21/12/2022) để đảm bảo cho việc thi hành án.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Khánh Đ** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo **Trương Tuấn A** (tên gọi khác: **Lép**) phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ **07 năm 09 tháng** (*Bảy năm chín tháng*) tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Khánh Đ **14** (*Mười bốn*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Lê Khánh Đ phải chấp hành hình phạt chung của 02 (*hai*) tội là **08 năm 11 tháng** (*Tám năm mười một tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Tuấn A **07 năm 03 tháng** (*Bảy năm ba tháng*) tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

* Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 túi có niêm phong có ký hiệu PS3 1928895, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị;

- 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3 2117360, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng;

- 01 chai nhựa number 1 cao 18,5cm, cách đáy 5,5cm có đục 01 lỗ;

- 02 bật lửa.

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước :

- 01 tờ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có mệnh giá 1.000 đồng (*được cuộn tròn gắn vào lỗ trên thân chai nhựa number 1*).

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, màn hình cảm ứng, có gắn sim số thuê bao 0906554676.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, màn hình cảm ứng có gắn sim, số thuê bao 0942582284.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Lê Khánh Đ và Trương Tuấn A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Đào Lê Quang Minh Nhật

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Đào Lê Quang Minh Nhật Đoàn Thị Quỳnh Châu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Đào Lê Quang Minh Nhật

Đoàn Thị Quỳnh Châu

